

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 3-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông : Nguyễn Thanh Thái.

Bà: Vũ Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy -Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thê Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 3 tháng 01 năm 2018, tại hội trường xét xử số 1 trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2017/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

- Lê Đức K, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1969, tại tỉnh Lào Cai.

ĐKHKT và chỗ ở: Tổ 25B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân B (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937; có vợ là Trần Thanh T, sinh năm 1974 (Đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 9 tháng 11 năm 2017.

- Đào Trường Th, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1982, tại tỉnh Lào Cai.

ĐKHKT và chỗ ở: Tổ 25A, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Ngọc S, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1955; có vợ là Vũ Thị Hoàng Tr (Đã chết) và 01con, sinh năm 2010; tiền án: Tại bản án số 50/2016/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xử phạt bị cáo Đào Trường Th 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 5 năm. Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 26 tháng 6 năm 2016 đến ngày 17 tháng 8 năm 2016, tổng cộng thời gian là 1 tháng 23 ngày; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 9 tháng 11 năm

2017.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Ông: Đào Ngọc S, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Tổ 25A, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 9 tháng 11 năm 2017, tại khu vực thôn Công trường 5/2, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Công an thành phố Lào Cai phát hiện hai đối tượng là nam giới đi trên xe máy hiệu Jupiter màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 24P3-7702, có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và mời ông Nguyễn Văn H (Sinh năm 1962, trú tại thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai) tham gia chứng kiến. Quá trình kiểm tra các đối tượng khai nhận: Người điều khiển xe tên là Đào Trường Th (Sinh năm 1982, trú tại tổ 25A, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai), người ngồi phía sau tên là Lê Đức K (Sinh năm 1969, trú tại tổ 25B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai), cả hai khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Lê Đức K lấy từ trong túi áo bên phải phía dưới đang mặc 04 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu hồng bên trong đều là lớp giấy đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục. Lê Đức K và Đào Trường Th đều khai cả 05 gói Hêrôin trên là của Lê Đức K và Đào Trường Th góp tiền mua, trong đó Đào Trường Th góp số tiền là 300.000 đồng, Lê Đức K góp số tiền 200.000 đồng mục đích mang về sử dụng chung. Ngoài ra thu giữ của Đào Trường Th 01 chiếc xe máy hiệu Jupiter màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 24P3-7702, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu hồng, đã qua sử dụng và số tiền 1.950.000 đồng. Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 221/GĐMT ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 05 gói đều là lớp giấy chứa chất bột khô màu trắng vón cục có khối lượng là 0,37 gam là loại chất ma túy Hêrôin.

Tại Bản cáo trạng số: 123/KSĐT ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, truy tố đối với Đào Trường Th và Lê Đức K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Đức K và Đào Trường Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào Nghị quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Đức K mức án từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đào Trường Th. Xử phạt bị cáo Đào Trường Th mức án từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 50/2016/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,30 gam Hêrôin được niêm phong trong phong bì.

Tạm giữ của bị cáo Đào Trường Th số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Số tiền còn lại trả cho bị cáo Đào Trường Th số tiền 1.750.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đồng.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Lê Đức K và Đào Trường Th tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, bản kết luận giám định số 221/GĐMT ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ xác định do các bị cáo Lê Đức K và Đào Trường Th nghiện chất ma túy, nên ngày 9 tháng 11 năm 2017, Lê Đức K rủ Đào Trường Th mua ma túy để sử dụng chung, Đào Trường Th góp số tiền 300.000 đồng, Lê Đức K góp số tiền 200.000 đồng và là người trực tiếp mua được 5 gói, với giá 100.000 đồng/gói, có tổng khối lượng là 0,37 gam Hêrôin. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hội đồng

xét xử kết luận các bị cáo Lê Đức K và Đào Trường Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, vai trò của bị cáo Lê Đức K là người khởi xướng rủ bị cáo Đào Trường Th mua ma túy đồng thời góp số tiền 200.000 đồng và Lê Đức K là người trực tiếp đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, như vậy bị cáo Lê Đức K là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án với tổng số 5 gói Hêrôin. Còn Đào Trường Th là người được bị cáo Lê Đức K rủ đi mua ma túy, bị cáo Đào Trường Th góp số tiền 300.000 đồng tương đương 3 gói Hêrôin mục đích để sử dụng chung, như vậy, bị cáo Lê Đức K là người phải chịu với vai trò thứ hai.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 50/2016/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xử phạt bị cáo Đào Trường Th 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 5 năm, đến lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội mới trong thời gian chấp hành án phạt tù cho hưởng án treo, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và tổng hợp hình phạt của bản án này theo quy định pháp luật. Bị cáo Lê Đức K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Căn cứ vào Nghị quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội. Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo đều nhận thức hiểu biết pháp luật Nhà nước cấm tổ chức cá nhân tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn nghiện chất ma túy để có ma túy sử dụng cho bản thân các bị cáo đi mua ma túy về để sử dụng, điều đó cho thấy ý thức không chấp hành pháp luật tu dưỡng rèn luyện bản thân. Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Đào Trường Th có mẹ đẻ là bà Vũ Thị M được tặng Huy chương kháng chiến vẻ vang năm 1979, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu, nên cần xét xử mức án phù hợp tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình và bản thân các bị cáo khó khăn, không nghề nghiệp, tài sản, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Ngoài ra các bị cáo Lê Đức K và Đào Trường Th khai nhận mua 05 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng/gói của một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ tại thôn Làng D thuộc xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra đến nay ngoài lời khai của các bị cáo, không có tài liệu khác để chứng minh. Do vậy, khi nào điều tra làm rõ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo Lê Đức K và Đào Trường Th 0,37 gam Hêrôin. Cơ quan giám định lưu mẫu 0,07 gam Hêrôin không

hoàn lại, nên không đề cập xử lý. Số còn lại là 0,30 gam Hêrôin được niêm phong trong phong bì, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar và số tiền 1.950.000 đồng thu giữ của bị cáo Đào Trường Th, xét thấy đây là tài sản hợp pháp lẽ ra cần trả lại cho bị cáo, xong cần tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, số còn lại 1.750.000 đồng và 01 điện thoại di động trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Jupiter, biển kiểm soát 24P3-7702 thu giữ của bị cáo Đào Trường Th. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của ông Đào Ngọc S cho bị cáo Đào Trường Th mượn để làm phương tiện đi lại, bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi bán ma túy ông Đào Ngọc S không biết. Nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho ông Đào Ngọc S là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Đức K và Đào Trường Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội. Xử phạt bị cáo Lê Đức K 1 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 9 tháng 11 năm 2017.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội. Xử phạt bị cáo Đào Trường Th 1 (Một) năm tù.

Tổng hợp bản án này với bản án số 50/2016/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xử phạt bị cáo Đào Trường Th 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” đối với bị cáo Đào Trường Th. Bị cáo Đào Trường Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 4 (Bốn) năm, khấu trừ thời gian bị tạm giữ tạm giam là 1 tháng 23 ngày. Như vậy, bị cáo Đào Trường Th phải chấp hành hình phạt tù thời gian còn lại là 3 (Ba) năm 10 (Mười) tháng 7 (Bảy) ngày, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 9 tháng 11 năm 2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,30 gam Hêrôin được niêm phong trong 01 (Một) phong bì niêm phong đúng quy định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào

Cai ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Lê Đức K và Đào Trường Th có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 9/11/2017 tại thôn Công Trường 5/2, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai".

Tạm giữ số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Đào Trường Th để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Đào Trường Th gồm: Số tiền 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Đức K và Đào Trường Th, mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- CATP;
- Bị cáo;
- Chi cục THATP;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà